

(DRI)

Số: .08./BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH THÁNG 2/2023**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh:**

**1.1. Sản xuất:**

Tháng 2/2023 Công ty ngừng khai thác mỏ theo lịch thời vụ, các đơn vị tập trung thực hiện công tác cuối vụ cạo như bóc mỏ úp chén, bôi vazoline khóa miệng cạo, vệ sinh xô thùng, thu gom vệ sinh máng dẫn mỏ, và thực hiện công tác chuẩn bị cho niên vụ mới như thiết kế bảng cạo, trang bị vật tư.

**1.2. Kinh doanh:**

\* **Xuất bán:** Tháng 2 công ty xuất bán 1.794,92 tấn mỏ thành phẩm, trong đó bán xuất khẩu 1.269,92 tấn, giá bình quân XK 1.433,94 USD/tấn, kim ngạch XK đạt 1.820.985 USD; bán nội địa 525 tấn, giá bán bình quân 1.442 USD/tấn, doanh thu nội địa 757.050 USD.

Lũy kế bán hàng mỏ cao su đến tháng 02/2023 như sau:

| Khoản mục        | Số lượng lũy kế (tấn) | Doanh thu lũy kế (USD) | Đơn giá bình quân (USD/tấn) |
|------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------|
| - Xuất khẩu      | 1.830,40              | 2.601.072              | 1.421,04                    |
| - Nội địa        | 945,00                | 1.336.650              | 1.414,44                    |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>2.775,40</b>       | <b>3.937.722</b>       | <b>1.418,79</b>             |

\* **Ký hợp đồng:** Trong tháng 2/2023 công ty ký hợp đồng bán xuất khẩu 194,88 tấn cao su, với giá bán bình quân 1.558,37 USD/tấn.

**2. Công tác tài chính:**

Tháng 2/2023 thực hiện nộp ngân sách Nhà nước 6.474.701.711 đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

| Diễn giải                    | Tháng 02/2023 (đồng) | Lũy kế năm 2023 (đồng) |
|------------------------------|----------------------|------------------------|
| - Thuế giá trị gia tăng      | 995.317.421          | 2.143.645.699          |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.836.074.872        | 4.250.502.029          |
| - Thuế thu nhập cá nhân      | 677.113.336          | 1.578.905.267          |
| - Thuế tài nguyên            |                      |                        |
| - Thuế nhập khẩu             |                      |                        |
| - Thuế khác & môn bài        | 945.000              | 3.945.000              |
| - Tiền thuê đất              | 1.965.251.082        | 1.965.251.082          |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>6.474.701.711</b> | <b>9.942.249.077</b>   |



### 3. Công tác nông nghiệp:

Trong tháng 2 Công ty tập trung thực hiện một số hạng mục chăm sóc vườn cao su kinh doanh như: thổi lá chống cháy vườn cây, thiết kế băng cạo, gắn máng chắn nước mưa; vườn cao su kiến thiết cơ bản thực hiện hạng mục cắt tia chồi đại, phát chồi đại, lùm bụi trên vườn; vườn điều không thực hiện công tác chăm sóc vườn cây, chủ yếu tập trung cho công tác bảo vệ sản phẩm và tổ chức thu hái từ ngày 26/02/2023.

### 4. Công tác chế biến:

Tổng khối lượng mủ chế biến tháng 02/2023 thể hiện qua bảng sau:

**Bảng TH khối lượng mủ chế biến tháng 02/2023**

| TT  | Mủ thành phẩm chế biến | Chế biến mủ cao su tháng 02 |        |           |        | Lũy kế chế biến năm 2023 |        |           |        |
|-----|------------------------|-----------------------------|--------|-----------|--------|--------------------------|--------|-----------|--------|
|     |                        | DC mủ nước                  |        | DC mủ phụ |        | DC mủ nước               |        | DC mủ phụ |        |
|     |                        | KL (Tấn)                    | %      | KL (Tấn)  | %      | KL (Tấn)                 | %      | KL (Tấn)  | %      |
| 1   | SVR3L                  | 32,03                       | 85,80  |           |        | 976,55                   | 95,71  |           |        |
| 2   | SVR5                   | 5,27                        | 14,11  |           |        | 28,60                    | 2,80   |           |        |
| 3   | SVR10                  |                             |        | 142,73    | 97,47  |                          |        | 432,11    | 98,96  |
| 4   | SVR20                  |                             |        |           |        |                          |        |           |        |
| 5   | CV50                   |                             |        |           |        |                          |        |           |        |
| 6   | CV60                   |                             |        |           |        | 13,44                    | 1,32   |           |        |
| 7   | Ngoại lệ               |                             |        |           |        |                          |        |           |        |
| 8   | Mủ tận thu             |                             |        |           |        |                          |        |           |        |
| 8.1 | Tận thu NMCB           | 0,04                        | 0,09   | 1,86      | 1,27   | 1,79                     | 0,17   | 2,70      | 0,62   |
| 8.2 | Ngoại lệ mủ mẫu KP     |                             |        | 1,86      | 1,27   |                          |        | 1,86      | 0,42   |
| 8.3 | Tận thu HNT            |                             |        |           |        |                          |        | -         |        |
| **  | Tổng cộng              | 37,33                       | 100,00 | 146,44    | 100,00 | 1.020,38                 | 100,00 | 436,66    | 100,00 |

### 5. Công tác xây dựng cơ bản:

Trong tháng 2, hoàn thiện công tác xây móng và tập kết vật tư xây dựng nhà ở 30 phòng cho công nhân khai thác tại các Nông trường 1,2,3. Hoàn thiện 01 nhà trực bảo vệ trên lô tại Nông trường 2. Tại Nông trường 4 tu sửa đường lô. Tại Nhà máy chế biến hoàn thiện công trình bãi rửa xe, mương đánh đông và sân đường bê tông, làm đường ống cấp nước cho bãi rửa xe mới.

### 6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV hiện có 2.177 người, trong đó gián tiếp có 180 người, trực tiếp có 1.997 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 8,3%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 91,7%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại.

### 7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Tình hình an ninh trật tự tại các nông



